

NGHIÊN CỨU VỀ CÁC LOÀI ONG BẮT MỒI THUỘC HỌ ONG VÀNG Vespidae (Hymenoptera) Ở VƯỜN QUỐC GIA KON KA KINH, GIA LAI

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Nghiên cứu về các loài ong bắt mồi thuộc họ ong vàng Vespidae ở Việt Nam đã được tiến hành từ những năm đầu của thế kỷ 20 [10], sau đó có một số tác giả khác nghiên cứu về họ này [1, 2, 3 4, 5, 11]. Những nghiên cứu này mới chỉ tập trung ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung của Việt Nam mà chưa có nghiên cứu nào được tiến hành ở khu vực Tây Nguyên, nơi được cho là có sự đa dạng và đặc trưng vào bậc nhất về các loài động thực vật ở Việt Nam, ngoại trừ một số ghi nhận rời rạc ở Lâm Đồng [9].

Kon Ka Kinh thuộc khu vực cao nguyên Kon Tum, Tây Nguyên. Phía Bắc của Vườn Quốc gia (VQG) có độ cao tăng dần tới đỉnh núi Ngọc Linh, là đỉnh núi cao nhất miền Nam và Tây Nguyên. Phía Nam và Tây địa hình bằng phẳng hơn, độ cao dưới 500m. Độ cao trong phạm vi khu bảo tồn từ 570m ở thung lũng sông Ba đến đỉnh Kon Ka Kinh 1.748m. Phía Nam trên đỉnh Kon Ka Kinh có địa hình cao nguyên khá bằng phẳng với diện tích khoảng 2.000ha [6]. VQG Kon Ka Kinh lưu giữ phần lớn các sinh cảnh tự nhiên ở phía Đông Bắc tỉnh Gia Lai, giáp với các tỉnh Bình Định và Kon Tum. Khu vực này có khả năng tồn tại các quần xã động thực vật nguyên sơ nhất tại vùng núi Trung Trường Sơn. Vì vậy, chúng tôi chọn Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh làm điểm nghiên cứu đại diện cho khu vực Tây Nguyên để tiến hành khảo sát các loài ong bắt mồi thuộc họ Vespidae. Kết quả nghiên cứu sẽ là những đóng góp mới cho khu hệ các loài này ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu này được sự tài trợ của đề tài TN3/T07 trong Chương trình Tây Nguyên III. Tác giả xin cảm ơn Phòng Hệ thống học côn trùng, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã tạo điều kiện để kiểm tra một số mẫu vật thu thập được tại xã Đăk Jơ Ta.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật được thu thập tại VQG Kon Ka Kinh, trên địa phận các xã A Yun và Đăk Jơ Ta huyện Mang Yang, xã Đăk Rông và xã Kon Phe huyện K'Bang thuộc tỉnh Gia Lai trong các năm 2011 và 2012. Ngoài việc thu thập bằng vợt bắt côn trùng, tổ của các loài ong cũng được sưu tầm để bổ sung mẫu vật và các thông số về cấu trúc tổ, phục vụ cho những nghiên cứu về sinh thái học.

Việc định tên các loài ong bắt mồi thuộc họ Ong vàng Vespidae được dựa theo Saito (2009), Saito and Kojima (2007), Nguyen *et al.* (2006 a, b).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Các loài ong bắt mồi thuộc họ Ong vàng Vespidae được thu thập ở VQG Kon Ka Kinh thuộc hai huyện Mang Yang và K'Bang, tỉnh Gia Lai và được thống kê theo danh sách dưới đây:

TT	Thành phần loài	Địa điểm thu mẫu
	Phân họ Stenogastrinae	
1	<i>Eustenogaster scitula</i> ^(*) (Bingham)	A Yun, Đắc Jơ Ta, Đắc Rông, Kon Pne
2	<i>Parischnogaster mellyi</i> ^(*) (de Saussure)	
	Phân họ Polistinae	
3	<i>Polistes nigritarsis</i> Cameron	A Yun, Đắc Jơ Ta
4	<i>Polistes sagittarius</i> de Saussure	A Yun
5	<i>Polistes</i> ^(*) sp.15	A Yun, Đắc Jơ Ta, Đắc Rông, Kon Pne
6	<i>Polistes tenebricosus</i> Lepeletier	A Yun
7	<i>Ropalidia bicolorata</i> van der Vecht	A Yun, Kon Pne
8	<i>Ropalidia flavopicta</i> (Smith)	Kon Pne
9.	<i>Ropalidia modesta</i> (Smith)	A Yun, Kon Pne
10	<i>Ropalidia ornaticeps</i> (Cameron)	A Yun, Kon Pne
11	<i>Ropalidia rufocollaris</i> (Cameron)	A Yun
12	<i>Ropalidia stigma</i> (Smith)	A Yun, Kon Pne
13	<i>Ropalidia</i> sp.1 (Smith)	A Yun
14	<i>Parapolybia indica</i> (de Saussure)	Đắc Rông, Đắc Jơ Ta
15	<i>Parapolybia varia</i> (Fabricius)	A Yun, Kon Pne
16	<i>Polybioides gralicis</i> van der Vecht	A Yun, Đắc Rông, Kon Pne
	Phân họ Vespinae	
17	<i>Provespa barthelemyi</i> (du Buysson)	A Yun, Đắc Jơ Ta, Đắc Rông, Kon Pne
18	<i>Vespa analis</i> Fabricius	A Yun
19	<i>Vespa affinis</i> (Linnaeus)	Kon Pne
20	<i>Vespa bicolor</i> Fabricius	Đắc Jơ Ta
21	<i>Vespa velutina</i> Lepeletier	Đắc Jơ Ta

Ghi chú: (*) = Loài đã thu được tở.

Tổng số đã có 21 loài thuộc 8 giống và 3 phân họ thuộc họ Ong vàng đã được ghi nhận ở VQG Kon Ka Kinh, trong đó phân họ Stenogastrinae có hai loài thuộc hai giống, phân họ Polistinae có 14 loài thuộc bốn giống và phân họ Vespinae có năm loài thuộc hai giống. So sánh với kết quả thành phần các loài ong xã hội đã biết ở các VQG thuộc miền Bắc Việt Nam, VQG Tam Đảo có 21 loài thuộc 6 giống, VQG Ba Vì có 17 loài thuộc 6 giống [3], VQG Bạch Mã có 18 loài thuộc 8 giống [2], VQG Xuân Sơn có 24 loài thuộc 8 giống [1] thì thành phần các loài này ở VQG Kon Ka Kinh đứng thứ hai về số lượng loài và giống.

Trong số các loài gặp ở VQG Kon Ka Kinh, đã gặp loài *Polybioides gralicis*, trên thế giới loài này có phân bố ở Myanmar, bán đảo Mã Lai và Việt Nam [7]. Loài này đã được van der Vecht ghi nhận ở Việt Nam từ năm 1966, nhưng từ đó đến nay chưa một mẫu vật nào được tìm thấy lại ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu ở VQG Kon Ka Kinh đã ghi nhận lại loài này có mặt ở Việt Nam sau gần nửa thập kỷ kể từ lần được ghi nhận đầu tiên.

Trong số 21 loài có mặt ở VQG Kon Ka Kinh, 8 loài *Polistes sagittarius*, *Polistes tenebricosus*, *Ropalidia mathematica*, *Ropalidia modesta*, *Ropalidia rufocollaris*, *Parapolybia indica*, *Polybioides gralicis* và *Provespa barthelemyi* là những ghi nhận mới cho khu vực Tây Nguyên.

Trong phân họ Polistinae, loài *Ropalidia modesta* mới chỉ được ghi nhận ở Tây Ninh (Lò Gò) và Đồng Nai (Tân Phú) [9] và trong nghiên cứu này được ghi nhận thêm ở Gia Lai (Mang Yang và K'Bang). Trên thế giới, loài này có phân bố ở phía Nam của Đông Nam Châu Á [8], nơi có khí hậu ẩm áp quanh năm. Sự xuất hiện của loài này ở Gia Lai, Tây Nguyên, nơi khí hậu có mùa đông lạnh được ghi nhận lần đầu tiên. Việc nghiên cứu sâu hơn nữa về sinh học, sinh thái học của loài này sẽ biết được sự qua đông của các cá thể là điều rất thú vị và cần được tiến hành trong những nghiên cứu tiếp theo.

Trong các loài ong xã hội được ghi nhận ở VQG Kon Ka Kinh, có một số mẫu thuộc giống *Ropalidia* chưa định loại được đến tên loài. Loài này có chấm mờ ở đuôi cánh trước, đốt bụng thứ nhất dài và thon mảnh, thuộc vào nhóm các loài *Ropalidia stigma*. Ở Việt Nam đã ghi nhận được 5 loài thuộc nhóm này, đó là *R. birmanica* van der Vecht, *R. mathematica* (Smith), *R. nigritarsis* Das & Gupta, *R. stigma* (Smith) và *R. taiwana* Sonan. Một số mẫu thuộc giống *Polistes* chưa định loại đến tên loài, các loài này thuộc phân giống *Polistella* của giống *Polistes*, có đốt bụng thứ nhất dài và mảnh, dài hơn 1,5 lần so với chiều cao của đốt. Tổ của loài này cũng được thu thập và lưu giữ trong thời gian thực địa, kết quả đã cho ra 9 mẫu con đực thuộc 2 tổ. Các nghiên cứu về những loài này sẽ được công bố trong bài báo tiếp theo.

III. KẾT LUẬN

Có 21 loài ong bắt mồi thuộc họ Ong vàng Vespidae được ghi nhận ở VQG Kon Ka Kinh, Gia Lai, trong đó phân họ Stenogastrinae có hai loài thuộc hai giống, phân họ Polistinae có 14 loài thuộc bốn giống và phân họ Vespinae có năm loài thuộc hai giống.

Loài *Polybioides gralicis* van der Vecht được ghi nhận lại ở Việt Nam sau gần nửa thập kỷ kể từ lần được ghi nhận lần đầu tiên.

Tám loài *Polistes sagittarius*, *Polistes tenebricosus*, *Ropalidia mathematica*, *Ropalidia modesta*, *Ropalidia rufocollaris*, *Parapolybia indica*, *Polybioides gralicis*, *Provespa barthelemyi* lần đầu tiên được ghi nhận ở khu vực Tây Nguyên.

Chưa định loại đến tên hai loài trong giống *Ropalidia* (sp.1) và *Polistes* (sp.15) thuộc phân họ Polistinae. Nghiên cứu về những loài này sẽ được tiếp tục thực hiện và kết quả sẽ được công bố trong các bài báo tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Phương Liên, Kojima Junichi, Saito Fuki, 2005. Kết quả khảo sát các loài ong xã hội (Hymenoptera: Vespidae) ở Vườn Quốc gia Xuân Sơn và Cát Bà. Báo cáo Khoa học Hội nghị toàn quốc, Những vấn đề cơ bản trong khoa học sự sống, NXB. KHKT, trang 218-220.
2. Nguyễn Thị Phương Liên, Saito Fuki, Kojima Junichi, 2007. Thành phần và sự phân bố theo độ cao của các loài ong xã hội bắt mồi (Hymenoptera: Vespidae) tại Vườn Quốc gia Bạch Mã. Báo cáo Khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ hai, NXB. Nông nghiệp, trang 411-414.
3. Nguyễn Thị Phương Liên, Khuất Đăng Long, 2003. Kết quả khảo sát các loài ong xã hội (Hymenoptera: Vespidae) ở Vườn Quốc gia Ba Vì và Tam Đảo. Báo cáo Khoa học Hội nghị toàn quốc lần thứ hai, Những vấn đề cơ bản trong khoa học sự sống, NXB. KHKT, trang 658-661.
4. Nguyễn Thị Phương Liên, Phạm Huy Phong, 2011. Nghiên cứu về các loài ong xã hội bắt mồi (Hymenoptera: Vespidae) ở một số khu bảo tồn ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Hội nghị Côn trùng học toàn quốc lần thứ 7, NXB. Nông nghiệp, trang 848-851.

5. **Nguyễn Thị Phương Liên, Tạ Huy Thịnh**, 2008. Kết quả khảo sát các loài ong xã hội bắt mồi (Vespidae: Hymenoptera) ở dãy Trường Sơn thuộc các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam. Hội nghị Côn trùng học toàn quốc lần thứ 6, NXB. Nông nghiệp, trang 655-659.
6. **Lê Trọng Trãi, Lê Văn Châm, Trần Quang Ngọc, Trần Hiếu Minh**, 2000. Kế hoạch đầu tư cho Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai: Những đóng góp cho kế hoạch quản lý. Hà Nội: Chương trình BirdLife Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
7. **Carpenter James Michael**, 1996. Distributional checklist of species of the genus *Polistes* (Hymenoptera: Vespidae; Polistinae, Polistini). American Museum Novitates 3188: 1-39.
8. **Kojima Junichi & Carpenter James Michael**, 1997. Catalog of species in the polistine tribe Ropalidiini (Insecta: Hymenoptera: Vespidae). American Museum Novitates 3199: 1-96.
9. **Nguyen Thi Phuong Lien**, 2007. Taxonomic revision and distribution pattern of social wasps (Hymenoptera: Vespidae) in Vietnam. Ph.D thesis, 217pp.
10. **Nguyen Thi Phuong Lien & Carpenter James Michael**, 2002. Vespidae of Vietnam (Insecta: Hymenoptera) I. Vespinae. Journal of the New York Entomological Society, 110: 199-211.
11. **Nguyen Thi Phuong Lien, Kojima Junichi & Saito Fuki**, 2011. *Polistes* (*Polistella*) wasps (Hymenoptera: Vespidae: Polistinae) from mountainous areas of northern Vietnam, with description of five new species. Zootaxa, 3060: 1-30.
12. **Nguyen Thi Phuong Lien, Saito Fuki, Kojima Junichi & Carpenter James Michael**, 2006a. Vespidae of Vietnam (Insecta: Hymenoptera) 2. Taxonomic notes on Vespinae. Zoological Science 23: 95-104.
13. **Nguyen Thi Phuong Lien, Saito Fuki, Kojima Junichi & Carpenter James Michael**, 2006b. Vespidae (Hymenoptera) of Viet Nam 3. Synoptic key to Vietnamese species of the polistine genus *Ropalidia*, with notes on taxonomy and distribution. Entomological Science 9: 93-107.
14. **Saito Fuki**, 2009. New species of the hover wasp genus *Eustenogaster* (Insecta: Hymenoptera: Vespidae: Stenogastrinae) from Southeast Asia. Species diversity 14: 15-25.
15. **Saito Fuki & Kojima Junichi**, 2007. A taxonomic revision of the hover wasp genus *Eustenogaster* van der Vecht (Insecta: Hymenoptera; Vespidae, Stenogastrinae). Zootaxa 1556: 1-30.

**NOTES ON SOCIAL WASPS (Hymenoptera: Vespidae)
IN KON KA KINH NATIONAL PARK, GIA LAI PROVINCE**

NGUYEN THI PHUONG LIEN

SUMMARY

A study on social wasps of the family Vespidae (Hymenoptera) conducted in Kon Ka Kinh National Park (NP) was presented. The total of 21 social wasp species were recorded from Kon Ka Kinh NP, of those two species in two genera of subfamily Stenogastrinae, 14 species in four genera of subfamily Polistinae and five species in two genera of subfamily Vespinae.

The occurrence of *Polybioides gralicis* van der Vecht in Vietnam was reconfirmed, i.e. the first record of this species in Vietnam was mentioned about a half of a decade ago. Eight species, viz. *Polistes sagittarius*, *Polistes tenebricosus*, *Ropalidia mathematica*, *Ropalidia modesta*, *Ropalidia rufocollaris*, *Parapolybia indica*, *Polybioides gralicis*, and *Provespa barthelemyi* were recorded in Tay Nguyen area for the first time. Several specimens of the genus *Ropalida* (sp.1), *Ropalidia stigma* group, and the *Polistes* (sp.15), subgenus *Polistella*, were recorded from Kon Ka Kinh NP but not identified, those will be elucidated in near publication.